

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HNGĐ-ST

Ngày 04/11/2019

V/v: *Tranh chấp hôn nhân gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thành.

* *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

2. Ông Lê Đình Cự.

* *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:*

Bà Vũ Thị Huế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 104/2019/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2019 về: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1980

HKTT: Thôn B, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

* *Bị đơn:* **Anh Hoàng Công G**, sinh năm 1978

Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Chị H có mặt; anh G vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn xin ly hôn ngày 09/8/2019; Bản tự khai ngày 14/8/2019; Biên bản hòa giải ngày 01/10/2019 và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H nguyên đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Hoàng Công G tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 30/8/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1997 nhưng đến năm 2005 mới đăng ký kết hôn, lý do đăng ký kết hôn muộn do vợ chồng chị bận làm ăn. Sau khi kết hôn vợ chồng đi làm ăn tại tỉnh Gia Lai và chung sống hạnh phúc đến tháng

5/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh G hay rượu chè, cờ bạc không chịu làm ăn phát triển kinh tế gia đình, nhiều lần đánh chị và đã có lần chị phải đi nhập viện. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh G.

* *Về con chung*: Chị và anh G có 02 con chung: Hoàng Thị D, sinh ngày 20/01/1999 và Hoàng Công B, sinh ngày 16/3/2006. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi con Hoàng Công B và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Hoàng Thị D đã trên 18 tuổi, trưởng thành tự lập về kinh tế nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về tài sản*: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 14/8/2019; Biên bản hòa giải ngày 01/10/2019 anh Hoàng Công G bị đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau từ năm 1997 nhưng đến năm 2005 mới đăng ký kết hôn, lý do vợ chồng đăng ký kết hôn muộn do vợ chồng đi làm ăn ở tỉnh Gia Lai, vợ chồng chung sống hòa thuận đến ngày 05/5/2016 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng làm ăn thua lỗ, bất đồng quan điểm sống, chị H không hiểu và thông cảm cho anh, trong lúc nóng giận anh có tát chị H một cái vào tháng 5/2016, sau đó chị H bỏ về quê ở xã Đ để sinh sống, anh đã đi tìm chị H khắp nơi, đến tháng 9/2016 thì hai vợ chồng về xã Đ sống. Sau khi trở về xã Đ sinh sống thì anh có phát sinh ghen tuông và có những lời nói xúc phạm đến chị H, tuy nhiên hành động của anh đều phát sinh từ tình yêu với chị H. Nay anh đã nhận ra lỗi lầm, mong chị H bỏ qua cho anh, chị H xin ly hôn anh có nguyện vọng xin đoàn tụ gia đình vì anh còn yêu thương vợ con.

* *Về con chung*: Anh và chị H có 02 con chung là Hoàng Thị D, sinh ngày 20/01/1999 và Hoàng Công B, sinh ngày 16/3/2006. Ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi con Hoàng Công B và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Hoàng Thị D đã trên 18 tuổi, trưởng thành tự lập về kinh tế nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về tài sản*: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

* Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, của thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H vẫn cương quyết xin ly hôn anh G, anh G đã được Tòa án triệu tập

hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án anh G cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn, đề nghị HĐXX xử cho chị H được ly hôn anh G.

- Về con chung: Chị H và anh G có 02 con chung là Hoàng Thị D, sinh ngày 20/01/1999 và Hoàng Công B, sinh ngày 16/3/2006. Con Hoàng Thị D đã trên 18 tuổi trưởng thành tự lập về kinh tế nên chị H và anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con Hoàng Công B thì chị H và anh G đều có nguyện vọng nuôi con B và không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, xét thấy cháu B có nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị H, đề nghị HĐXX giao con Hoàng Công B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Chị H và anh G không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại lời khai và các biên bản hòa giải, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đang cư trú tại huyện Đông Hưng, quá trình giải quyết vụ án bị đơn không thay đổi nơi cư trú, vì vậy căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng pháp luật.

Anh Hoàng Công G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên tại phiên tòa thứ nhất anh G vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa thứ hai anh G vẫn vắng mặt, HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh G.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Hoàng Công G ngày 30/8/2005 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, lý do chị H, anh G đăng ký kết hôn muộn là do công việc làm ăn bận rộn tại tỉnh Gia Lai. Chị H, anh G chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, vợ chồng làm ăn thua lỗ nên xảy ra cãi vã, anh G có tát chị, ghen tuông và có những lời lẽ xúc phạm đến chị H. Tại biên bản xác minh ngày 10/9/2019 chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Nay chị H xin ly hôn anh G, anh G xin đoàn tụ gia đình. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa HĐXX đã khuyên giải, phân tích cho H để chị có thể thông cảm cho anh G có thời gian suy nghĩ và thay đổi bản thân, vợ chồng trở về đoàn tụ và hậu quả pháp lý của việc ly hôn nhưng chị H vẫn cương quyết xin được ly hôn với

anh G nên HĐXX thấy rằng chị H không còn tình cảm vợ chồng với anh G việc đoàn tụ gia đình cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh G là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh G có 02 con chung là Hoàng Thị D, sinh ngày 20/01/1999 và Hoàng Công B, sinh ngày 16/3/2006. Ly hôn, chị H và anh G đều có nguyện vọng được nuôi con Hoàng Công B và không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Hoàng Thị D đã trên 18 tuổi, chị H và anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX thấy rằng: Hiện con Hoàng Công B đang ở cùng với chị H, quá trình giải quyết vụ án cháu B có ý kiến xin được ở với chị H. Vì vậy cần giao con Hoàng Công B cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa, chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh G phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Công G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Công G có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Công G.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con Hoàng Công B, sinh ngày 16/3/2006 và chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với con Hoàng Thị D đã trên 18 tuổi, chị H và anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản: Chị H, anh G không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008128 ngày 14/8/2019 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Hoàng Công G có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
Đã ký

Hoàng Văn Thành